

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Thái Nhi;
Bà Bùi Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Vi Văn S; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/9/1983 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: bản P, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Vi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/4/2005, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 30/12/2005, đã được xóa án tích; ngày 29/08/2008, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 50 (Năm mươi) tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, đã chấp hành xong bản án ngày 29/9/2011, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam, Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; Có mặt;

Người chứng kiến: Anh Lương Thanh K, sinh năm 1996; Nơi cư trú: bản H, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 24/12/2023, Vi Văn S đang ở khu vực rẫy của mình tại bản P, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An thì gặp 02 (hai) người đàn ông không quen biết. Tại đây, Vi Văn S đã mua của hai người đàn ông đó 01 (một) bao Heroine được gói bên ngoài bằng bao Potylen trong suốt và 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh, cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong chứa nhiều viên ma túy màu hồng với tổng số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu, hai trăm nghìn). Sau khi mua được ma túy, Vi Văn S đưa số ma túy đó về nhà cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Theo lời khai của Vi Văn S trong quá trình cất giữ số ma túy trên thì đến khoảng 12 giờ, ngày 24/12/2023, tại nhà của Vi Văn S ở bản P, xã L, huyện T, có một người đàn ông tự giới thiệu tên là N (Không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đến hỏi mua ma túy, Vi Văn S đã lấy số Heroine vừa mua được trích ra một ít bán cho người đàn ông này được số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn). Đến khoảng 19 giờ, ngày 24/12/2023, khi Vi Văn S đang trên đường đi bộ từ bản H, xã C, huyện K về nhà của mình thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của Vi Văn S số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023 đã xác định: Chất màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Vi Văn S sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 2,7 gam (Hai phẩy bảy); 105 (Một trăm linh năm) viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy) thu giữ của Vi Văn S sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 11 gam (Mười một).

Kết luận giám định số 81/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng (Ký hiệu M1) thu giữ của Vi Văn S gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine); Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn S gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn S đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng và bán kiếm lời.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine), sau khi trích gửi giám định thì số còn lại là 10 gam (Mười) và số ma túy (Heroine), sau khi trích gửi giám định thì số còn lại là 2,5 gam (Hai phẩy năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-KS ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn S mức án tù 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu

tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại là 10 gam (Mười) và số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 2,5 gam (Hai phẩy năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 24/12/2023, tại khu vực bản H, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vi Văn S đang có hành vi tàng trữ 13,7 gam (Mười ba phẩy bảy) ma túy (Methamphetamine) và ma túy (Heroine) nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 chương II của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Vi Văn S có khối lượng là 11 gam, số ma túy (Heroine) thu giữ của Vi Văn S có khối lượng là 2,7 gam, tổng khối lượng của cả hai

chất ma túy là 13,7 gam (Mười ba phẩy bảy). Khối lượng này tương đương với khối lượng ma túy Heroine, Methamphetamine được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của Vi Văn S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán, tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia". Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy những lần phạm tội trước làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, phải xử lý bị cáo nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về các đối tượng liên quan: Đối với 02 (Hai) người đàn ông đã bán ma túy cho Vi Văn S và người đàn ông tên N đã mua ma túy của bị cáo Vi Văn S, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn đang tiếp tục điều tra, khi nào có căn kết quả sẽ xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 10 gam (Mười) và số ma túy (Heroine) có khối lượng là 2,5 gam (Hai phẩy năm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn) đây chỉ là lời khai riêng của bị cáo, không xác định được khối lượng ma túy mà bị cáo đã bán và người đàn ông đã mua ma túy nên không có căn cứ để truy thu.

[8] Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn S **09 (Chín) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ đang niêm phong, dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và tên của bị cáo Vi Văn S và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, bên trong chứa 10 gam (Mười) ma túy (Methamphetamine) và 2,5 gam (Hai phẩy năm) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/01/2024 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/01/2024)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên